TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2024/HC-PT
Ngày: 04/6/2024
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyển;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến -Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 115/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm xã hội"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2023/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5413/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa:

1. *Người khởi kiện*: Ông Phạm Anh T, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Số nhà C, ngõ A, phố Q, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn Đ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

2. *Người bị kiện*:

2.1. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H;

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh H;

Địa chỉ: Số G đường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị P - Chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Phạm Anh T trình bày:

Ngày 25/5/2006, Bảo hiểm xã hội *(viết tắt là BHXH)* tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 1151/QĐ-BHXH-CĐCS *(viết tắt là Quyết định số 1151/QĐ)* về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với ông. Theo nội dung Quyết định này, BHXH tỉnh H xác định tổng thời gian đóng BHXH của ông là 31 năm, trong đó có thời gian trong lực lượng vũ trang từ tháng 7/1968 đến tháng 11/1975 là 07 năm 05 tháng. Ông cho rằng cách tính thời gian đóng BHXH của ông trong Quyết định số 1151/QĐ của BHXH tỉnh H là không đúng vì ông là sỹ quan quân đội có cấp bậc quân hàm Chuẩn úy, đã chuyển ngành từ tháng 12/1975 và nghỉ hưu vào tháng 5/2006 nên BHXH tỉnh H phải tính hệ số lương đối với sỹ quan cấp bậc Chuẩn úy chuyển ngành để làm căn cứ tính lương hưu. Năm 2020, ông đã làm đơn kiến nghị đến BHXH tỉnh H yêu cầu tính lại tiền lương hưu cho ông theo chế độ chính sách đối với sĩ quan chuyển ngành. Ngày 29/12/2021, BHXH tỉnh H đã ban hành Quyết định số 1426/QĐ-BHXH *(viết tắt là Quyết định số 1426/QĐ)* về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với ông. Lý do điều chỉnh lại tiền lương hưu hàng tháng do bổ sung thâm niên quân đội của ông thời gian từ tháng 10/1972 đến tháng 11/1975, ông giữ cấp bậc là Chuẩn úy. BHXH tỉnh H đã căn cứ điểm a khoản 1 Thông tư số 101/2002/TT-BQP của Bộ Q để xếp hệ số lương đối với sỹ quan cấp bậc Chuẩn úy là 3,0. Không đồng ý việc BHXH tỉnh H hệ số lương đối với cấp bậc Chuẩn úy như trên nên ông tiếp tục làm đơn kiến nghị về việc tính lại chế độ lương hưu. Ngày 12/01/2023, BHXH tỉnh H ban hành Công văn số 46/BHXH-CĐBHXH *(viết tắt là Công văn số 46/BHXH)* trả lời đơn của ông với nội dung "*BHXH tỉnh H áp dụng quy định tại Thông tư số 101/2002/TT-BQP để chuyển đổi tiền lương hưu của ông T là đúng chế độ chính sách quy định hiện hành*". Do không đồng ý với Công văn số 46/BHXH, ông tiếp tục có đơn khiếu nại đến Giám đốc BHXH tỉnh H. Ngày 31/3/2023, Giám đốc BHXH tỉnh H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 330/QĐ-BHXH *(viết tắt là Quyết định số 330/QĐ)* với nội dung giữ nguyên việc áp dụng Thông tư số 101/2002/TT-BQP để tính lương hưu cho ông. Do vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 46/BHXH; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 330/QĐ; buộc BHXH tỉnh H lại chế độ lương hưu của ông theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ đối với chế độ sỹ quan chuyển ngành; hủy Quyết định số 1426/QĐ (yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa sơ thẩm).

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông như sau: Căn cứ Điều 37 của Luật Sỹ quan Q1; mục 5 Điều 6 Nghị định số 04/2001/NĐ-CP ngày 16/01/2001 của Chính phủ; Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 và

mục 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 21/7/2009 của Chính phủ thì đối với sỹ quan cấp bậc Chuẩn úy đã chuyển ngành trước ngày 01/10/2004, hệ số mức lương đối với cấp bậc quân hàm Chuẩn úy từ ngày 01/10/2004 được xếp là 3,9. Ông chuyển ngành từ tháng 12/1975 (trước ngày 01/10/2004), đến tháng 5/2006 ông mới nghỉ hưu thì phải được tính hệ số lương Chuẩn úy là 3,9. BHXH tỉnh H áp dụng Thông tư số 101/2002/TT-BQP của Bộ Q để xếp hệ số lương Chuẩn úy 3,0 là không phù hợp với Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông trình bày bổ sung là trong thời gian tham gia quân đội ông còn giữ các cấp bậc quân hàm là Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ. Theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương tính chung cho lực lượng vũ trang trong đó có quân đội nhân dân thì hệ số lương đối với Hạ sĩ là 3,2; Trung sĩ là 3,5; Thượng sĩ là 3,8. BHXH tỉnh H hệ số lương của ông đối với cấp bậc Hạ sĩ, Trung sĩ và Thượng sĩ đều là hệ số 1, ông không nhất trí. Thời điểm ông về hưu Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ đang có hiệu lực pháp luật. Vì vậy ông đề nghị BHXH tỉnh H phải tính hệ số lương đối với hạ sĩ, trung sĩ, thượng sĩ theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP mà ông đã viện dẫn ở trên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là BHXH tỉnh Hải Dương và Giám đốc BHXH tỉnh H trình bày:

Tháng 05/2006, ông T được hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 1151/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 25/5/2006 của BHXH tỉnh H. Việc giải quyết chế độ hưu trí của ông T được căn cứ vào Nghị định số 12/1995/NĐ-CP, Thông tư số 06/TT-LĐTBXH ngày 04/4/1995 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/1995/NĐ-CP và hồ sơ hưởng chế độ hưu trí của ông T. Theo hồ sơ, ông T có thời gian tham gia BHXH là 31 năm (từ tháng 7/1968 đến tháng 6/2003), trong đó có 07 năm 05 tháng trong quân đội.

Ngày 06/6/2020, BHXH tỉnh H nhận được đơn kiến nghị của ông T về việc tính lại tiền lương theo Nghị định số 04/2001/NĐ-CP ngày 16/01/2001 của Chính phủ. Kèm theo đơn ông T nộp các tài liệu, chứng cứ gồm Giấy giới thiệu số 993 ngày 30/11/1975 của đơn vị 4081, ghi cấp bậc Chuẩn úy; Giấy sinh hoạt Đảng số 4001 ngày 19/5/1975 của Cục T1, T2; Giấy giới thiệu sinh hoạt Đảng số 011716/SĐV ngày 27/11/1975 của Chi bộ Đại đội 12, Đoàn 253 T; Giấy giới thiệu sinh hoạt Đảng số 01/SĐV ngày 10/9/1978 của Trường T3; Lý lịch công nhân viên của ông T kê khai ngày 23/5/1980. Căn cứ hồ sơ bổ sung, BHXH tỉnh H có Công văn số 1898/BHXH-CĐBHXH ngày 23/12/2020 gửi BHXH Bộ Q xin ý kiến về việc chuyển đổi hệ số lương hưu đối với ông T. BHXH Bộ Q có Công văn số 836 ngày 30/12/2020 về việc chuyển đổi hệ số tiền lương Chuẩn úy sỹ quan để tính hưởng chế độ BHXH. Theo đó, trường hợp của ông T áp dụng điểm a khoản 1 Thông tư số 101/2002/TT-BQP ngày 29/7/2002 của Bộ Q, hướng dẫn một số điểm của Thông tư liên tịch số 1699/TTLT-BQP-BTC-BNV-BLĐTBXH, BHXH tỉnh H đã thực hiện chuyển xếp lương thời gian trong quân đội từ tháng 10/1972 đến tháng 11/1975, ông giữ hàm Chuẩn úy, hệ số lương 3,0. Tuy nhiên, ông T

chưa đồng ý về chuyển đổi tiền lương như trên nên ngày 26/01/2021, ông có đơn gửi BHXH Bộ Q và BHXH tỉnh H về việc tính tiền lương hưu của ông, đồng thời đề nghị cơ quan BHXH chưa thực hiện điều chỉnh tiền lương của ông với lý do: Chờ văn bản trả lời của BHXH Bộ Q. Ngày 02/02/2021, BHXH Bộ Q có Công văn số 03/BHXH-CĐCS về việc tính lại chế độ hưu trí. Trong đó việc tính lại chế độ hưu trí của ông T, BHXH Bộ Q đã có Công văn số 836/BHXHCĐCS gửi BHXH tỉnh H. Căn cứ điểm 1 Công văn 836/BHXH-CĐBHXH ngày 30/12/2020 của BHXH Bộ Q, ngày 29/12/2021 BHXH tỉnh H ban hành Quyết định số 1426/QĐ về việc điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với ông Phạm Anh T.

Ngày 10/01/2022, ông T lại tiếp tục có đơn kiến nghị gửi BHXH tỉnh H về việc tính lại chế độ lương hưu trí. Ngày 22/08/2022, BHXH tỉnh H gửi Công văn số 358/BHXH-CĐBHXH báo cáo xin ý kiến B về điều chỉnh tiền lương hưu hàng tháng đối với ông Phạm Anh T. Ngày 21/11/2022, B có Công văn số 3542/BHXH-CSXH ngày 21/11/2022 gửi Cục C - T2 về việc cho ý kiến về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với việc chuyển đổi mức tiền lương của ông Phạm Anh T tại thời điểm chuyển ngành sang mức tiền lương tại thời điểm nghỉ hưu. Ngày 06/01/2023, Cục C - T2 có Công văn số 58/CS-NC phúc đáp Công văn số 3542/BHXH-CSXH ngày 21/11/2022 của B về việc áp dụng quy định theo Thông tư 101/2002/TT-BQP để chuyển đổi tiền lương đối với ông Phạm Anh T. Trên cơ sở đó, BHXH tỉnh H đã ban hành Công văn số 46/BHXH trả lời ông Phạm A Tần để ông T được biết là đúng quy định.

Ngày 13/02/2023, ông T có đơn khiếu nại đối với Công văn số 46/BHXH của BHXH tỉnh H. Ngày 03/03/2023, BHXH tỉnh H đã làm việc, đối thoại với ông T. Căn cứ các quy định của pháp luật, BHXH tỉnh H xác định Công văn số 46/BHXH trả lời ông T về việc áp dụng Thông tư số 101/2002/TT-BQP để tính lương hưu đối với sỹ quan chuẩn úy chuyển ngành cho ông T là đúng pháp luật. Ngày 31/03/2023, Giám đốc BHXH tỉnh H ban hành Quyết định số 330/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Anh T là đúng quy định.

Ông T đề nghị áp dụng Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 21/7/2009 để tính hệ số lương đối với sỹ quan cấp bậc Chuẩn úy là 3,9. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT có nội dung quy định: "*Các chế độ, chính sách hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/7/2008*". Ông T nghỉ hưu từ tháng 5/2006, thời điểm này Thông tư chưa được ban hành nên không thể áp dụng Thông tư này để tính hệ số lương đối với Chuẩn úy là 3,9 như quan điểm của ông T mà phải thực hiện việc tính tiền lương theo Thông tư số 101/2002/TT-BQP của Bộ Q. Do đó, BHXH tỉnh H và Giám đốc BHXH tỉnh H không nhất trí đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2023/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, khoản 1 Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật Bảo hiểm xã hội; Thông tư số 101/2002/TT-BQP ngày 29/7/2002 của Bộ Q hướng dẫn bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 1699/TT-BQP-

BLĐTBXH-BTC ngày 19/6/2001; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Quyết định số 1414/QĐ-BHXH ngày 04/10/2016 của B quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương; Quyết định số 166/QĐBHXH ngày 31/01/2019 ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả chế độ BHXH, BHTN của B; Quyết định số 2355/QĐ-BHXH ngày 16/9/2022 của B quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương; Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc B ban hành Quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 3668/QĐ-BHXH ngày 22/12/2022 của B sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc B; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T, đề nghị:

- Hủy Quyết định số 1426/QĐ-BHXH ngày 29/12/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh H về việc điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với ông Phạm Anh T.

- Hủy Công văn số 46/BHXH-CĐBHXH ngày 12/01/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 330/QĐ-BHXH ngày 31/3/2023 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

- Buộc BHXH tỉnh H lại chế độ lương hưu của ông theo Nghị định số 204/2004 đối với chế độ sỹ quan chuyển ngành.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/01/2024, người khởi kiện là ông Phạm Anh T có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử *(viết tắt là HĐXX)* sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện; người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ thì thấy Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo ông Phạm Anh T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 21/7/2023, ông Phạm Anh T khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 46/BHXH ngày 12/01/2023 của BHXH tỉnh H và Quyết định giải quyết khiếu nại số 330/QĐ-BHXH ngày 31/3/2023 của Giám đốc BHXH tỉnh H là các quyết định hành chính trong lĩnh vực lĩnh vực bảo hiểm xã hội bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính 2015.

Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về thời hiệu và điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Anh T bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1426/QĐ-BHXH ngày 29/12/2021 của BHXH tỉnh H về việc điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với ông. Do đây là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông T là đúng quy định tại Điều 6 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của ông Phạm Anh T, HĐXX thấy:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1426/QĐ của BHXH tỉnh H về việc điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với ông Phạm Anh T:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định số 1426/QĐ của BHXH tỉnh H được ban hành đúng về thẩm quyền, bảo đảm về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 22, Điều 23 của Luật Bảo hiểm xã hội; Quyết định số 1414/QĐ-BHXH ngày 04/10/2016 của B; Quyết định số 1599 ngày 16/9/1997 của Tổng giám đốc B; Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của B.

- Về nội dung: Theo Quyết định số 1151/QĐ của Bảo hiểm xã hội tỉnh H về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với ông Phạm Anh T thì tổng thời gian tham gia đóng BHXH của ông T là 31 năm, trong đó có thời gian trong lực lượng vũ trang từ tháng 7/1968 đến tháng 11/1975 là 07 năm 05 tháng. Quyết định số 1151/QĐ đã giải quyết và tính chế độ hưu trí đối với ông T, thời gian hưởng lương hưu tính từ ngày 01/5/2006. Không đồng ý với cách tính của BHXH tỉnh H trong thời gian ông trong lực lượng vũ trang, ông T đã có đơn kiến nghị gửi BHXH tỉnh H.

Sau khi nhận được kiến nghị ngày 06/6/2020 của ông T, BHXH đã xem xét các tài liệu bổ sung do ông T giao nộp, xác định từ tháng 10/1972 đến tháng 11/1975, ông T là sĩ quan quân đội cấp bậc Chuẩn úy, đã chuyển ngành vào tháng 12/1975 và nghỉ hưu từ ngày 01/5/2006, từ đó ban hành Quyết định số 1426/QĐ về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với ông T.

Tại thời điểm ông T nghỉ hưu, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, Nghị định này không quy định về hệ số lương đối với sỹ quan giữ cấp bậc quân hàm Chuẩn úy. Tại điểm a khoản 1 Thông tư số 101/2002/TT-BQP ngày 29/7/2002 của Bộ Q hướng dẫn bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 1699/TT-

BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 19/6/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/2001/NĐ-CP quy định: "*1. Về chuyển xếp hệ số mức lương đối với sĩ quan cấp bậc chuẩn uý hoặc quân nhân chuyên nghiệp chuyển ngành sang tiền lương mới để làm cơ sở tính lương hưu theo quy định tại điểm 5 mục II Chương II Nghị định số 04/2001/NĐ-CP ngày 16/01/2001 của Chính phủ. a- Đối với sĩ quan cấp bậc chuẩn uý, xếp hệ số lương 3,0"*. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 13/8/2002, các hướng dẫn tại Thông tư được áp dụng kể từ ngày 01/4/2000. Thông tư số 101/2002/TT-BQP không có nội dung nào trái với quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và vẫn đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm ông T nghỉ hưu. Do vậy, việc BHXH tỉnh H áp dụng Thông tư số 101/2002/TT-BQP để chuyển đổi hệ số lương đối với ông T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông T đề nghị áp dụng mục 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 21/7/2009 để tính hệ số lương đối với sỹ quan cấp bậc Chuẩn úy là 3,9, căn cứ quy định tại Điều 17 Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT thì Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành. Các chế độ, chính sách hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/7/2008. Ông T nghỉ hưởng lương hưu từ ngày 01/5/2006, trước ngày Thông tư liên tịch được ban hành và có hiệu lực pháp luật nên đề nghị áp dụng Thông tư liên tịch để tính hệ số lương đối cấp bậc Chuẩn úy cho ông là không có căn cứ.

Vì vậy, Quyết định số 1426/QĐ của BHXH tỉnh H được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục và căn cứ pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T đề nghị hủy bỏ là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của Công văn số 46/BHXH của Bảo hiểm xã hội tỉnh H:

- Về thẩm quyền ban hành: Công văn số 46/BHXH được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 2355/QĐ-BHXH ngày 16/9/2022 của B; Điều 29 của Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc B.

- Về trình tự, thủ tục ban hành: Sau khi nhận được đơn kiến nghị của ông T, BHXH tỉnh H đã mời ông T đến làm việc. Ngày 22/8/2022, BHXH tỉnh H đã gửi Công văn số 358/BHXH-CĐBHXH xin ý kiến BHXH Việt Nam về điều chỉnh tiền lương hưu hàng tháng đối với ông T. Ngày 21/11/2022, BHXH có Công văn số 3542 gửi Cục C - T2 về việc cho ý kiến về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với việc chuyển đổi mức tiền lương của ông T tại thời điểm chuyển ngành sang mức tiền lương tại thời điểm nghỉ hưu. Ngày 06/01/2023, Cục C - T2 có Công văn số 58/CS-NC phúc đáp Công văn số 3542 của B. Ngày 12/01/2023 BHXH tỉnh H ban hành Công văn số 46/BHXH là thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc B và Quyết định số 3668/QĐ-BHXH ngày 22/12/2022 của B sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình.

- Về nội dung: Như đã nhận định tại mục [2.1], khi tính lại tiền lương hưu

cho ông T, BHXH tỉnh H đã áp dụng Thông tư số 101/2002/TT-BQP để chuyển đổi tiền lương hưu của ông T là đúng quy định. Như vậy, nội dung trả lời đơn kiến nghị của ông T tại Công văn số 46/BHXH là có căn cứ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T đề nghị hủy Công văn số 46/BHXH là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 330/QĐ của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H:

- Về thẩm quyền, trình tự thủ tục, thể thức ban hành: Quyết định số 330/QĐ-BHXH do Giám đốc BHXH tỉnh H ký ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc B; trình tự, thủ tục, thể thức ban hành được thực hiện đúng quy định tại Điều 119 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

- Về nội dung: Quyết định số 1426/QĐ của BHXH tỉnh H căn cứ vào Thông tư số 101/2002/TT-BQP ngày 29/7/2002 của Bộ Q để điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với ông Phạm Anh T được là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật; Vì vậy, Công văn số 46/BHXH của Bảo hiểm xã hội tỉnh H trả lời đơn của ông T là phù hợp; Do đó, Quyết định số 330/QĐ của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H không chấp nhận khiếu nại của ông T là có cơ sở, hợp pháp nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đề nghị hủy Quyết định số 330/QĐ-BHXH.

[2.4]. Xét yêu cầu của ông Phạm A Tần đề nghị Tòa án buộc BHXH tỉnh H phải tính lại lương hưu cho ông T theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP:

Ông T đề nghị áp dụng Nghị định số 204/2004/NĐ-CP để tính hệ số lương đối với cấp bậc Hạ sĩ là 3,2, Trung sĩ là 3,5, Thượng sĩ là 3,8: Xét thấy tại Bảng lương số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định bảng lương cấp bậc quân hàm đối với sĩ quan Quân đội nhân dân; Sĩ quan, Hạ sĩ quan Công an nhân dân. Theo quy định tại Điều 1 Luật Sĩ quan Q1 năm 1999 thì: *"Sĩ quan Q1 là cán bộ của Đ1 và N, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được Nhà nước phong quân hàm cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng"*. Như vậy, Bảng lương số 6 nêu trên không bao gồm hạ sĩ quan của Q1 (Thượng sĩ, Trung sĩ, Hạ sĩ). Hệ số lương đối với cấp bậc hạ sĩ, trung sĩ và thượng sĩ như ông T viện dẫn ở trên được áp dụng đối với đối tượng là hạ sĩ quan công an nhân dân. Do đó, ông T đề nghị tính lại hệ số lương đối với cấp bậc hạ sĩ, trung sĩ và thượng sĩ cho ông theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP trên cơ sở đó tính lại lương hưu cho ông là không đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù có kháng cáo nhưng ông Phạm A Tần không đưa ra được căn cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc bác kháng cáo của ông Phạm Anh T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên lẽ ra ông Phạm Anh T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật, tuy nhiên, xét thấy ông T là người cao tuổi nên HĐXX miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phạm Anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Phạm Anh T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2023/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phạm Anh T.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển